

Bản án số: 25/2022/HSST

Ngày: 20/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Chuẩn, bà Võ Thị Thanh Huệ.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 22/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn L**, sinh ngày 21/9/2000; tại: tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn 1B, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn C, sinh năm 1974 và bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh, em; Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2022 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

****/ Người bị hại:***

1. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)
2. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1969; địa chỉ: bản L, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông (Có mặt)
3. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt)

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

2. Anh Cao Ngọc A, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn 6, xã Nam N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

3. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: bản L, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

4. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1996; địa chỉ: bản L, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

***/ Người làm chứng:** Anh Bùi Minh T, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lý Văn L, sinh ngày 21/9/2000, trú tại thôn 1B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian chờ đi chấp hành án, Lý Văn L sinh sống lang thang và thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn huyện S, tỉnh Đắk Nông.

*** Vụ thứ nhất:** Do thường xuyên chơi game ở các tiệm game tại thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên Lý Văn L quen biết với đối tượng tên Phạm Hai L, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Để có tiền tiêu xài và chơi game nên Phạm Hai L rủ Lý Văn L cùng nhau đi trộm cắp tiêu tươi để bán lấy tiền thì được Lý Văn L đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/02/2022, Lý Văn L và Phạm Hai L sử dụng xe mô tô của Phạm Hai L loại xe cũ, xe không có Biển kiểm soát và mang theo 02 bao xác rắn loại bao màu xanh lá, có ký hiệu UREA và 01 chiếu nhựa màu vàng kích thước 1,6m x 02m được lấy từ chòi rẫy của ông Nguyễn Đình T tại thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông rồi cùng nhau đến vườn hồ tiêu của ông Ngô Văn T thuộc thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông để hái trộm tiêu. Tại đây, Lý Văn L trải chiếu nhựa xuống gốc tiêu rồi cả hai cùng hái tiêu, hái xong bụi tiêu thứ nhất thì chuyển sang bụi tiêu thứ hai, lúc này Lý Văn L đứng dưới đất còn Phạm Hai L leo lên thang làm bằng kim loại, chiều cao 2,9m, chân thang rộng 88cm, đầu thang rộng 28cm của nhà ông Ngô Văn T đang để ở vườn tiêu rồi cùng nhau tiếp tục hái trộm tiêu. Khi đang thực hiện hành vi trộm tiêu thì bị ông Ngô Văn T phát hiện và hô hoán mọi người bắt giữ thì Phạm Hai L dùng xe mô tô của mình chạy thoát khỏi hiện trường còn Lý Văn L bị vấp ngã nên bị ông Ngô Văn T và anh Bùi Minh T bắt giữ và giao cho Công an xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị thành tiền của 15 kg tiêu chùm tươi tại thời điểm ngày 03/02/2022 có giá là: 375.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:** Ngoài hành vi trộm cắp tiêu của gia đình ông Ngô Văn T vào ngày 03/02/2022 tại thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, quá trình điều tra Lý Văn L tự khai nhận, do có quen biết với Phạm Văn Q là con ông Phạm Văn K trú tại Bản L, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, nên ngày 25/01/2022 Lý Văn L đi một mình đến

nhà ông Phạm Văn K để chơi, khi đến nơi thấy Phạm Văn Q đang giặt đồ phía sau nên Lý Văn L đi vào phòng khách nhà ông Phạm Văn K ngồi. Tại đây, Lý Văn L nghe thấy tiếng chuông tin nhắn điện thoại trong phòng ngủ của ông Phạm Văn K nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. Lý Văn L đi vào phòng ngủ thì thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A70 màu xanh đen của ông Phạm Văn K được để trong túi ni lông màu trắng treo ở vách ván bên trái cửa ra vào. Lý Văn L lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi đến tiệm điện thoại Ngọc Sơn do anh Nguyễn Bá C, trú tại thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông làm chủ bán cho anh Nguyễn Bá C với số tiền 1.400.000 đồng và số tiền này Lý Văn L đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại trên, anh Nguyễn Bá C đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân lai lịch, nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A70, màu xanh đen đã qua sử dụng tại thời điểm có giá là: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-ĐS ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Song để xét xử bị cáo Lý Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**/ Về hình phạt:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Lý Văn L mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng Điều 56 của BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số 40/2021/HSST, ngày 30/11/2021 của TAND huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của BLHS; Các Điều 584, 585, 586 của BLDS.

- Người bị hại ông Ngô Văn T và ông Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để giải quyết.

- Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho người bị hại ông Phạm Văn K.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông Ngô Văn T 15 kg tiêu chùm tươi và 01 thang làm bằng sắt là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Đình T 01 chiếc nhựa màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 02 bao xác rắn màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lý Văn L nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Trong thời gian chờ đi thi hành án theo Bản án số 40/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk, để có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 25/01/2022 đến ngày 03/02/2022, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lý Văn L đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông. Cụ thể như sau: Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/02/2022 tại thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông, Lý Văn L và Phạm Hai Long đã thực hiện hành vi trộm cắp 15 kg hồ tiêu tươi của gia đình ông Ngô Văn T có trị giá tại thời điểm là 375000 đồng. Vụ thứ hai: Vào ngày 25/01/2022, tại bản L, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông, Lý Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động (*hiệu Samsung A70 màu xanh đen*) của ông Phạm Văn K có giá trị tại thời điểm là 3.500.000 đồng.

Mặc dù số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 40/2021/HSST, ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk với hình phạt 09 (chín) tháng tù (bị cáo chưa thi hành án) mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo

đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS là phù hợp. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa thi hành án, tuy nhiên vì khi khởi tố hành vi phạm tội do số tiền dưới 2.000.000 đồng nên đã áp dụng tình tiết tái phạm là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, trong thời gian ngắn bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị khởi tố về hành vi phạm tội thực hiện ngày 03/02/2022 thì trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp ngày 25/01/2022 trước đó được xem là người phạm tội tự thú. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 40/2021/HSST, ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 09 tháng tù, về tội “Trộm

cấp tài sản” bị cáo chưa chấp hành án vì vậy cần áp dụng Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo thì mới đúng theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; Các Điều 584, 585, 586 của BLDS.

- Người bị hại ông Ngô Văn T và ông Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để giải quyết.

- Tại phiên tòa người bị hại ông Phạm Văn K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo Lý Văn L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho người bị hại ông Phạm Văn K là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông Ngô Văn T 15 kg tiêu chùm tươi và 01 thang làm bằng sắt là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Đình T 01 chiếc nhựa màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Đối với 02 bao xác rắn màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với anh Nguyễn Bá C quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A70 của Lý Văn L, anh Nguyễn Bá C không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với Phạm Hai L tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lý Văn L với giá trị tài sản là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Sau khi thực hiện hành vi Phạm Hai L đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện đi đâu, làm gì không khai báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không biết được. Qua xác minh Phạm Hai L thời gian sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tách ra để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lý Văn L 01 (một) năm tù. Áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 40/2021/HSST, ngày 30/11/2021 của TAND huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo Lý Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 04/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS; Các Điều 584, 585, 586 của BLDS.

- Người bị hại ông Ngô Văn T và ông Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra để giải quyết.

- Buộc bị cáo Lý Văn L phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) cho người bị hại ông Phạm Văn K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông Ngô Văn T 15 kg tiêu chùm tươi và 01 thang làm bằng sắt là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Đình T 01 chiếu nhựa màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao xác rắn màu xanh, có ký hiệu UREA là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện S)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lý Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí HSST và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Song;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

